|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN TỈNH LẠNG SƠN**  Bản án số: 23/2022/HS-ST Ngày: 29-11-2022 | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN**

## *- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nông Bá Hiệp.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Hoàng Văn Mừng Ông Nông Văn Hưng

* ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.
* ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn và điểm cầu thành phần là Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Văn T**. Tên gọi khác: Không; sinh ngày 27 tháng 02 năm 1976; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P và bà Lăng Thị B (đều đã chết); vợ: Hà Thị H, sinh năm 1977 (đang sống ly thân); con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan ra Quyết định số 10/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, đến ngày 20/8/2020 chấp hành xong; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Văn Quan từ ngày 08/6/2022 đến nay. Có mặt
2. **Linh Đình T1**. Tên gọi khác: Không; sinh ngày 29 tháng 9 năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Linh Văn B1 (đã chết); con

bà: Hoàng Thị T2, sinh năm 1977; vợ: Triệu Thị H1, sinh năm 1999 (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Văn Quan từ ngày 08/6/2022 đến nay. Có mặt.

1. **Vi Văn H3.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 27 tháng 4 năm 1981. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 6/12.Dân tộc: Tày. Giới tính: Nam.Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Vi Văn T3 (đã chết); con bà: Tô Thị K, sinh năm 1959; vợ: Vy Thị H4, sinh năm 1979; con: Có 02 con, sinh năm 2000 và năm 2004; tiền án: Ngày 24/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 23/6/2020 đã chấp hành xong; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Văn Quan từ ngày 08/6/2022 đến nay. Có mặt.
   * *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T:* Bà Lương Thị Hương Lan – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.
   * *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị T3, sinh năm 1977, trú tại: Thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.
   * *Người chứng kiến:* Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1994, trú tại: Thôn C, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 08/6/2022, tại nhà Hoàng Văn T ở Thôn C, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Văn Quan bắt quả tang Vi Văn H3 đang cầm trong tay 01 ống bơm kim tiêm bên trong có chứa chất ma túy lỏng chuẩn bị để sử dụng. Vi Văn H3 khai nhận đó là chất ma túy Heroine, do Hoàng Văn T vừa gọi điện cho Linh Đình T1 mang đến nhà T bán cho H3 với giá

100.000 đồng. Thu giữ trên nền nhà 01 túi nilon bên trong có 09 gói ma túy (đây là số ma túy Linh Đình T1 vừa vứt xuống) và 01 gói ma túy phía sau ốp điện thoại của Linh Đình T1. Các bị cáo H3, T1, T khai nhận 11 gói ma túy và chất ma túy có trong chiếc bơm kim tiêm vừa thu giữ là chất ma túy Heroine.

## *Vật chứng, đồ vật thu giữ của Hoàng Văn T gồm:*

* + 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen, đã qua sử dụng, số EMEI: 358371044170317, số thuê bao 0915979066.
  + 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xám, đã qua sử dụng, số EMEI: 352407/05/573663/2, số thuê bao 0389344356.

## *Vật chứng, đồ vật thu giữ Linh Đình T1 gồm:*

* + 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 09 gói giấy ô li màu trắng, chứa chất bột màu trắng;
  + 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng, trắng được bọc trong ốp điện thoại màu đen, đã qua sử dụng, số EMEI 359216075807684. số thuê bao 0867526967. Trong ốp điện thoại có 01 gói giấy ô li màu trắng có chứa chất bột màu trắng;
  + 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, số EMEI: 3555333619191136969, số thuê bao 0358223257.
  + Số tiền 780.000 đồng gồm: 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 07 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 04 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 05 tờ mệnh giá 10.000 đồng;
  + 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu trắng, biển kiểm soát 12C1-083.86, xe cũ đã qua sử dụng, kèm 01 chìa khóa.
  + 01 giấy đăng ký xe mô tô số 011690 mang tên Đỗ Thị Thùy D.

## *Vật chứng, đồ vật thu giữ của Vi Văn H3 gồm:*

* + 01 ống bơm kim tiêm bên trong có chứa 0,5ml chất lỏng;
  + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung-Galaxy A10s, màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng, số EMEI1 351579113675522 có số thuê bao 0925147502, số EMEI2 351580113675520 có số thuê bao 0584357745;
  + 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đỏ, đen, biển kiểm soát 12U1-140.76;
  + 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 012028, mang tên Vy Thị H;
  + 01 túi bóng (đựng bơm kim tiêm) đã bị xé;
  + 01 ống thủy tinh có chữ “Novocain 3%” đã bị bẻ một đầu;
  + 01 mảnh giấy kẻ ô li màu trắng, kích thước 2cm x 2cm.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn T thu giữ trên nền nhà 01 gói giấy ô li màu trắng có chứa chất bột màu trắng, T1 khai nhận là gói ma túy T1 đã ném ra, đây là gói ma túy T1 sẽ trả công cho T vì T giới thiệu H3 mua ma túy với T1.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Linh Đình T1 thu giữ 01 quyển vở ô li nhãn hiệu Hải Tiến; 01 kéo bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu đỏ; 02 bơm kim tiêm chưa sử dụng; 02 ống nước cất Novocain 3%; 04 túi nilon màu trắng; 11 mảnh giấy trắng có dòng kẻ.

Kết luận giám định số 190/KL-KTHS, ngày 10/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

1/ Phong bì kí hiệu “QT1”: Chất bột màu trắng có trong 10 gói giấy (thu giữ của Linh Đình T1) đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,262

gam (đã trừ bì).

2/ Phong bì kí hiệu “KX1”: Chất bột màu trắng (thu giữ trên nền nhà T) là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,027 gam (đã trừ bì).

3/ Phong bì kí hiệu “QT3”: Chất lỏng trong suốt đựng trong 01 ống bơm kim tiêm sử dụng 01 lần có thể tích 0,5ml (thu giữ của Vi Văn H3) là dung dịch chất ma túy Heroine (do mẫu vật ít, không đủ yếu tố giám định hàm lượng).

Kết luận giám định số 255/KL-KTHS, ngày 24/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền 780.000 đồng tiền Việt Nam (thu giữ của Linh Đình T1) được niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Kết luận giám định số 371/KL-KTHS ngày 16/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn đối với Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011690 mang tên Đỗ Thị Thùy D đã kết luận: Mặt trước phôi Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cần giám định là thật. Mặt sau phôi Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cần giám định là giả.

Tại kết luận giám định số 365/KL-KTHS, ngày 09/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, màu sơn: Trắng, biển kiểm soát 98C1-08386, có số khung RLHHC1240DY338286 là số tẩy xóa, đóng lại, qua giám định không xác định được số khung nguyên thủy; số máy HC12E-4528663 là số tẩy xóa, đóng lại, quá giám định xác định được số nguyên thủy là HC12E-5282375.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn T, Linh Đình T1 và Vi Văn H3 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

Do nghiện ma túy nên T1 thường mua ma túy với người đàn ông làm nghề lái xe ôm (không biết tên, địa chỉ) ở khu vực cổng sau chợ Đ, thành phố L để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác. Khoảng 07 giờ ngày 05/6/2022, T1 một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98C1-083.86 (xe của T1, nhưng chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy là giả, số khung, số máy của xe bị tẩy xóa, đóng lại) đi ra khu vực cổng sau chợ Đ, thành phố L, mua 01 cục ma túy Heroine với người đàn ông nêu trên giá 500.000 đồng. T1 mang về nhà dùng bật lửa ga nghiền nhỏ cục ma túy và chia thành 17 gói nhỏ, T1 đã sử dụng 01 gói. Một lúc sau Hoàng Văn T gọi điện thoại cho T1 hỏi mua ma túy, T1điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98C1-083.86 đến nhà T, bán cho T 01 gói ma túy giá 100.000 đồng. T1 bảo T nếu có người mua ma túy thì gọi cho T1 để T1 mang ma túy đến bán, mỗi lần như vậy T1 sẽ trả công cho T bằng ma túy để sử dụng.

Khoảng 10 giờ sáng ngày 06/6/2022, Vi Văn H3 gọi điện thoại cho T nói “*Tí lên chơi ma túy, anh gọi ma túy hộ em*”, T đồng ý, một lúc sau thì H3 đến nhà T và đưa cho T 100.000 đồng. T gọi điện thoại cho T1 nói “*có ma túy thì mang lên, có người mua*”, T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98C1-083.86 mang theo 03 gói ma túy Heroine đến nhà T, T đưa cho T1 100.000 đồng, T1

đưa cho T 01 gói ma túy rồi T1 đi mua xăng. T cầm ma túy vào nhà đưa cho H3, H3 lấy xi lanh, nước cất (đã chuẩn bị từ trước) ra pha và sử dụng ma túy (chích) tại giường của T, khi đó T nhìn thấy nhưng không nói gì, mà để cho H3 sử dụng ma túy tại nhà mình. Khoảng 15 phút sau H3 đi về, thì T1 quay lại nhà T, lúc này chỉ có T và T1 ở nhà, T1 đưa cho T 01 gói ma túy Heroin để trả công giới thiệu người mua ma túy, sau đó T1 lấy 01 gói ma túy ra cùng T sử dụng (chích) ma túy tại bếp nhà T.

Ngày 08/6/2022, H3 gọi điện thoại cho T hỏi *“mua hộ 100.000 đồng ma túy có được không”,* T nói *"có, cứ xuống đi".* Sau đó T gọi điện thoại cho T1mang ma túy đến nhà T để bán cho H3.

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 08/6/2022 H3 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12U1-140.76 (xe của chị Vy Thị H, sinh năm 1979, là vợ H3) đến nhà T, thấy T đang nằm trên giường, H3 trèo lên nằm phía trong. Một lát sau T1 đi xe mô tô biển kiểm soát 98C1-083.86 mang theo 11 gói ma túy heroine bọc trong 01 túi nilon, 01 gói ma túy T1 để trong ốp điện thoại di động đến nhà T. Khi T1 vào nhà, H3 ngồi dậy đưa cho T1 100.000 đồng, T1 cầm tiền và đưa cho H3 01 gói ma túy. Sau đó H3 lấy bơm kim tiêm, nước cất (chuẩn bị từ trước) ra pha chế, khi H3 đang ngồi trên giường chuẩn bị sử dụng thì bị bắt quả tang. Lúc này T1 vứt túi nilon đựng 09 gói ma túy heroine xuống dưới đất và ném 01 gói ma túy ra ngoài phía cửa nhà T. T1 và H3 đã bị bắt cùng tang vật.

Ngày 28/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Văn Quan đã trả lại cho chị Vy Thị H01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đỏ, đen, biển kiểm soát 12U1-140.76 và giấy Chứng nhận đăng ký xe vì không liên quan đến việc phạm tội.

Lời khai của bà Vy Thị H cho rằng bà là vợ của Vi Văn H3, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1-140-76 bà mua từ năm 2019, khi Vi Văn H3 mang xe đi mua ma túy bà không biết, nay đã được trả lại xe nên bà không có ý kiến, không có yêu cầu gì.

Bà Đỗ Thị Thùy D xác nhận chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98C1-08386 không thuộc quyền sở hữu của bà D nên không có ý kiến, không có yêu cầu gì liên quan đến chiếc xe này.

Với hành vi như trên tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSVQ, ngày 18/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 và tội *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy,* quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 256 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Linh Đình T1 về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Vi Văn H3 về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Về hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm b, khoản 2, Điều 256; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù giam, về tội Mua bán trái phép chất ma túy; từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo từ 14 năm đến 15 năm tù.

+ Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s, r khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Linh Đình T1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù giam, về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 249; điểm s, r khoản 1, Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn H3 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng do các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định để đảm bảo thi hành án.
* Về xử lý vật chứng, đồ vật tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đã niêm phong, bên trong có 01 gói giấy đựng 0,233 gam ma túy Heroine (còn lại sau giám định) và các vỏ bao gói cũ; 01 phong bì thư đã niêm phong, bên trong có 01 gói giấy đựng 0,021 gam ma túy Heroine (còn lại sau giám định) và vỏ bao gói cũ; 01 phong bì thư đã niêm phong, bên trong có 01 bơm kim tiêm sử dụng 01 lần (đã cũ). Chất lỏng đã sử dụng hết trong quá trình giám định; 05 sim điện thoại có các số thuê bao 0389344356, 0358223257, 0915979066, 0925147502, 0584357745; 01 túi bóng

(đựng bơm kim tiêm) đã bị xé; 01 ống thủy tinh có chữ “Novocain 3%” đã bị bẻ một đầu; 01 mảnh giấy kẻ ô li màu trắng, kích thước 2cm x 2cm; 01 quyển vở ô li nhãn hiệu Hải Tiến; 01 kéo bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu đỏ; 02 bơm kim tiêm chưa sử dụng; 02 ống nước cất Novocain 3%; 04 túi nilon màu trắng; 11 mảnh giấy trắng có dòng kẻ; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 011690 mang tên Đỗ Thị Thùy D.

+ Tịch thu, hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu trắng, biển kiểm soát 12C1-083.86 của Linh Đình T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, số EMEI: 3555333619191136969 của Linh Đình T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen, đã qua sử dụng, số EMEI:

358371044170317 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xám, đã qua sử dụng, số EMEI: 352407/05/573663/2 đều của Hoàng Văn T T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung-Galaxy A10s, màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng, số EMEI1: 351579113675522, số EMEI2: 351580113675520 của Vi Văn H3.

* Tịch thu sung ngân sách nhà nước 300.000 đồng của Linh Đình T1.
* Trả lại cho bị cáo Linh Đình T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng, trắng, đã qua sử dụng, số thuê bao 0867526967, máy có số EMEI: 359216075807684.
* Trả lại cho bà Hoàng Thị T2 480.000 đồng.

Người bào chữa cho Hoàng Văn T nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và xử lý vật chứng, nhưng đề nghị xem xét vai trò, mức độ tham gia thực hiện tội phạm của bị cáo và cho bị cáo H3 mức án đầu khung hình phạt.

Tại phần tranh luận, các bị cáo nhất trí với ý kiến của Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận gì và tại lời nói sau cùng chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.
2. Về tố tụng: Bà Vy Thị H là chủ xe mô tô biển kiểm soát 12U1-140.76 nhưng không biết Vi Văn H3 sử dụng vào việc phạm tội, nay đã được trả lại tài sản và không có yêu cầu gì. Bà Đỗ Thị Thùy D là người đứng tên trong giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011690, nhưng quá trình xác minh không phải là xe của bà D và bà D cũng không có yêu cầu gì. Vì vậy không cần đưa những người này vào tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.
3. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp các kết luận giám định và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 08/6/2022, tại nhà của Hoàng Văn T ở Thôn C, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo đã bị bắt quả tang khi đang thực hiện các hành vi phạm tội về ma túy, thu giữ tại chỗ tổng cộng 11 gói ma túy của Linh Đình T1 (trong đó có 01 gói thu giữ

trên nền nhà T và 01 gói trong ốp điện thoại); 01 bơm kim tiêm bên trong chứa chất ma túy của Vi Văn H3 và nhiều vật dụng khác liên quan đến việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy như các mảnh giấy kẻ ô ly, các ống nước cất Novocain 3%, bơm kim tiêm... Theo kết luận giám định 190/KL-KTHS ngày 10/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *“Chất bột màu trắng có trong 10 gói giấy thu giữ của Linh Văn T1 đều là ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,262 gam đã trừ bì”; “Chất bột màu trắng thu giữ trên nền nhà Hoàng Văn T là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,027 gam đã trừ bì”; “Chất lỏng trong suốt đựng trong 01 ống bơm kim tiêm thu giữ của Vi Văn H3 có thể tích 0,5ml là dung dịch ma túy Heroine, nhưng do mẫu vật ít không đủ giám định hàm lượng”*.

1. Đối với Hoàng Văn T, tuy số ma túy bị thu giữ không phải của bị cáo, nhưng do quen biết với Linh Đình T1 và biết Linh Đình T1 có ma túy bán vì T cũng đã từng được mua ma túy với T1 nên vào các ngày 06/6/2022 và 08/6/2022 Hoàng Văn T đã gọi điện cho Linh Đình T1 để T1 bán cho Vi Văn H3 mỗi lần 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng/01 gói, mục đích để được T1 trả công bằng ma túy. Như vậy Hoàng Văn T đã 02 lần đồng phạm với Linh Đình T1 với vai trò giúp sức thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 06/6/2022 sau khi mua được ma túy Vi Văn H3 đã sử dụng ma túy ngay tại giường của Hoàng Văn T, nhưng Hoàng Văn T nhìn thấy cũng không có ý kiến gì mà đồng ý cho H3 sử dụng, cùng ngày T cũng cho Lương Đình T1 sử dụng trái phép chất ma túy tại bếp của nhà T. Đến ngày 08/6/2022 Hoàng Văn T tiếp tục mua ma túy giúp Vi Văn H3 và đưa cho H3 để sử dụng tại nhà mình, khi H3 mới ma túy vào bơm kim tiêm chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Như vậy cáo trạng truy tố bị cáo Hoàng Văn T về các tội Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.
2. Đối với Linh Đình T1 đã thực hiện hành vi bán ma túy cho Hoàng Văn T 01 lần với giá 100.000 đồng vào ngày 05/6/2022 và thông qua Hoàng Văn T giới thiệu, giúp sức Linh Đình T1 đã 02 lần bán ma túy cho Vi Văn H3 vào ngày 06, 08/6/2022 mỗi lần 01 gói với giá 100.000 đồng/01 gói. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố là đúng tội, không có chứng cứ ngoại phạm đối với bị cáo.
3. Đối với Vi Văn H3 là đối tượng nghiện ma túy, vào các ngày 06, 08/6/2022 bị cáo thông qua Hoàng Văn T đã mua ma túy với Linh Văn T1, nhưng mục đích mua để sử dụng cho bản thân, không có căn cứ để chứng minh bị cáo mua ma túy để sử dụng vào mục đích nào khác, năm 2018 bị cáo cũng đã bị xét xử về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục vi phạm. Do vậy việc truy tố, xét xử bị cáo về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, không oan.
4. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, vi phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Hơn nữa ma túy là chất gây nghiện cao, làm ảnh H3 nghiêm trọng đến sức khỏe, nòi giống con người, gây thiệt hại về kinh tế và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Do đó, đối với các bị cáo cần phải có mức án nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.
5. Về nhân thân: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, Hoàng Văn T năm 2018 đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng chưa được xóa tiền sự; bị cáo Vi Văn H3 năm 2018 đã bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nên đều coi là có nhân thân xấu; bị cáo Linh Văn T1 chưa từng bị truy tố xét xử, chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính hay xử lý vi phạm hành chính nhưng là đối tượng nghiện ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt.
6. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đã đầu thú về hành vi phạm tội trước đó nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Văn T có mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.
7. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
8. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên thấy rằng khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do không chịu tu dưỡng bản thân dẫn đến nghiện ma túy và phạm tội. Do đó, cần phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đối với Hoàng Văn T tuy chỉ đồng phạm cùng Linh Đình T1 với vai trò giúp sức trong việc mua bán trái phép chất ma túy cho T1, nhưng bản thân thực hiện giúp sức tích cực nhằm mục đích để được cho ma túy sử dụng, bản thân T cũng đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nay lại tiếp tục phạm đồng thời 02 tội. Do vậy cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo. Linh Đình T1 là chủ mưu nhưng lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xét thấy việc xét xử bị cáo T và bị cáo T1 mức hình phạt tương đương nhau như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Vi Văn H3 đã có 01 tiền án chưa được xóa án, tuy không tính là tái phạm vì đã là tình tiết định tội, nhưng có nhân thân xấu, không chịu tu dưỡng bản thân nên mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với hành vi phạm tội, có đủ thời gian để bị cáo tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người tốt cho gia đình, cho xã hội.
9. Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan thì các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy

không có việc làm, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì không đảm bảo thi hành án.

1. Vật chứng của vụ án là các phong bì bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định Nhà nước cấm lưu hành và các vật chứng liên quan đến tội nhưng không có giá trị sử dụng sẽ tịch thu tiêu hủy gồm: Túi bóng đựng kim tiêm; ống thủy tinh; mảnh giấy kẻ ô ly; Quyển vở ô ly, Kéo bằng kim loại; Bơm kim tiêm; Lọ nước cất, các túi nilon…và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang lên Đỗ Thị Thùy D là giả nên tịch thu tiêu hủy.
2. Đối với 05 chiếc điện thoại di động, trong đó có 03 chiếc các bị cáo dùng vào việc phạm tội *(gồm 01 chiếc nhãn hiệu MASSTEL của Hoàng Văn T, 01 chiếc nhãn hiệu ITEL của Linh Đình T1 và 01 chiếc SAMSUNG-GALAXY 10S của Vi Văn H3)*; có 01 chiếc điện thoại NOKIA không dùng vào phạm tội nhưng bị cáo T không yêu cầu được trả lại nên đều tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại IPHONE của Linh Đình T1 không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho bị cáo.
3. Đối với số tiền 780.000 đồng tạm giữ của bị cáo Linh Đình T1 có

300.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có sẽ tịch thu nộp ngân sách, số tiền còn lại 480.000 đồng không liên quan đến phạm tội mà do mẹ bị cáo là Hoàng Thị T3 cho bị cáo để bị cáo đi uống thuốc Methadone nhưng bị cáo chưa sử dụng, số tiền này trả lại cho mẹ bị cáo là bà Hoàng Thị T3.

1. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12C1-083.86 và 01 chìa khóa xe là của Linh Đình T1, nhưng giấy đăng ký xe là giả, số khung, số máy đã bị tẩy xóa, đóng lại. Chiếc xe này bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011690 mang tên Đỗ Thị Thùy D theo kết luận giám định là giả nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 12U1-140.76 không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Vy Thị H là có căn cứ đúng pháp luật.
2. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Linh Đình T1 do không có đủ thông tin nên không thể điều tra xác minh để xử lý trong cùng vụ án. Còn việc bị cáo Linh Đình T1 khi mua xe mô tô biển kiểm soát 12C1-083.86 nhưng không biết giấy đăng ký xe là giả nên không có căn cứ xem xét hành vi này của T1.
3. Án phí và quyền kháng cáo: Do bị kết án nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s, r khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Linh Đình T1;

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 249; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vi Văn H3;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

# Về tội danh:

* + Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*

và tội *“Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.*

* + Tuyên bố bị cáo Linh Văn T1 phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*
  + Tuyên bố bị cáo Vi Văn H3 phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

# Về hình phạt:

* + Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 07 năm 06 tháng tù (Bẩy năm, sáu tháng tu) về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 07 năm 06 tháng tù (Bẩy năm, sáu tháng tù) về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 15 năm tù (Mười lăm năm tù) Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2022.
  + Xử phạt bị cáo Linh Đình T1 07 năm 06 tháng tù (Bẩy năm, sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2022.
  + Xử phạt bị cáo Vi Văn H3 01 năm 06 tháng tù (Một năm, sáu tháng tù).

Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2022.

# Xử lý vật chứng

## *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 Phong bì thư ký hiệu **“QT1”** bên trong có chứa 01 giấy đựng 0,233 gam Heroine còn lại sau giám định và các vỏ bao gói cũ

+ 01 Phong bì thư ký hiệu **“KX1”** bên trong có chứa 01 gói giấy đựng 0,021 gam Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói.

+ 01 Phong bì thư ký hiệu **“QT3”** bên trong có chứa 01 bơm kim tiêm sử dụng một lần (cũ), giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

+ 01 túi bóng đựng kim tiêm đã bị xé.

+ 01 ống thủy tinh có chữ Novocain 3% đã bị bẻ một đầu.

+ 01 mảnh giấy kẻ ô ly màu trắng, kích thước diện 2cm x 2 cm.

+ 01 Quyển vở ô ly nhãn hiệu Hải Tiến

+ 01 Chiếc kéo bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đỏ.

+ 02 bơm kim tiêm chưa sử dụng.

+ 02 Lọ nước cất NOVOCAIN 3% còn nguyên vẹn

+ 04 túi nilon màu trăng.

+ 11 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ.

+ 01 giấy đăng ký xe mô tô số 011690 mang tên Đỗ Thị Thùy D, ghi Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 05/3/2014.

+ 05 sim điện thoại gồm các số thuê bao 0389344356, 0915979066, 0925147502, 0584357745, 0358223257.

## *Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước*

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu trắng, biển kiểm soát 12C1-083.86, xe cũ đã qua sử dụng; kèm 01 chìa khóa;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen, đã qua sử dụng, số EMEI: 358371044170317,

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xám, đã qua sử dụng, số EMEI: 352407/05/573663/2,

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung-Galaxy A10s, màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng, số EMEI1 351579113675522, số EMEI2 351580113675520;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, số EMEI: 3555333619191136969.

* + ***Trả lại cho bị cáo Linh Đình T1*** 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng, trắng được bọc trong ốp điện thoại màu đen, đã qua sử dụng, số EMEI 359216075807684. số thuê bao 0867526967.

*(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn).*

* + Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng của bị cáo Linh Đình T1.
  + Trả lại cho bà Hoàng Thị T3 số tiền 480.000 đồng (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng)

*(Số tiền trên đang gửi giữ tại tài khoản số 3949.0.9048344.00000 theo Ủy nhiệm chi lập ngày 26/10/2022 tại Kho bạc Nhà nước Văn Quan, Lạng Sơn)*

1. **Án phí:** Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:* TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

* TAND tỉnh Lạng Sơn; **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
* VKSND tỉnh Lạng Sơn;
* Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
* VKSND huyện Văn Quan;
* Công an huyện Văn Quan;
* CCTHADS huyện V;
* Bị cáo; Người bào chữa;
* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
* Lưu hồ sơ.

**Nông Bá Hiệp**